

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2024/HS-ST**

Ngày 06 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Cúc Phương và bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/HSST, ngày 02 tháng 02 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Trần Minh T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1987, tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Ch T, thị trấn M Đ, huyện T N, thành phố H; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Q, (Đã chết) và bà Tô Thị Ch; Vợ: Bùi Thị Thu H, (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số: 142/2021/HS-ST, ngày 10/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh T 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Buôn bán hàng cấm. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án 10/12/2021. Đến ngày 22/02/2023 T chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

Nhân thân: Ngày 18/01/2013 T bị Công an phường Vĩnh Trại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 1.500.000đồng do đánh bạc trái phép, ngày 25/01/2013 T đã nộp phạt, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Hồ Công T** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm 1985; Nơi sinh: Tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKKTT: Thôn 6, xã X D, huyện Nh Th, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Công C và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/9/2003, T bị Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội: Cướp tài sản. Bản án này đã được xoá án tích

Ngày 14/7/2014, T bị Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 1.000.000 đồng do có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Đến nay được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Ngày 25/06/2015, T bị Toà án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá, xử phạt 04 tháng tù, về tội: đánh bạc, theo bản án số 05. T chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/8/2015. Bản án này đã được xoá án tích

Ngoài ra ngày 26/12/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Công T 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023. Bản án này có sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

3. Họ và tên: **Lê Trạch Th** (Tên gọi khác: Không có) – Sinh năm 1988; Nơi sinh: Tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 02, xã X Ph, huyện Th X, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trạch Th, đã chết và bà Lê Thị Nh; Vợ: Lê Thị L, bị cáo có hai con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/3/2020, Th bị Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định xử phạt hành chính số 63077 về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. Th đã nộp phạt ngày 30/3/2020. Được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

4. Họ và tên: **Lê Ngọc H** (Tên gọi khác: Không có) - Sinh năm 1990; Nơi sinh: Tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị L; Vợ: Lê Thị H, con có hai con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2023 cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

* Bị hại: Hồ Công T là bị cáo trong vụ án.

* Người Làm chứng:

- Bà Đàm Thị M, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Đ L, xã Th N, huyện B, tỉnh Đ (vắng mặt có lý do);

- Ông Phạm Bá Q, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 02, phường Th B, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt có lý do);

- Chị Lò Thị Th, sinh năm 1998; Địa chỉ: Bản N H, xã H Th, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt có lý do);

- Ông Bùi Văn L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 09, phường Th Tr, thành phố B tỉnh Đ (vắng mặt có lý do);
- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu H T, thị trấn H Ch, huyện Y Th, tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2023, Trần Minh T sinh năm 1987, trú tại khu Ch T, thị trấn M Đ, huyện T N, thành phố H có đặt 02 suất ăn sáng tại quán của ông Bùi Văn Lâm ở sau bến xe khách thành phố Điện Biên Phủ thuộc tổ dân phố 9, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để T cùng anh Nguyễn Thành Chung (lái xe khách nhà xe Khánh Toàn) ăn sáng. Tuy nhiên anh Chung đến quán nhưng không ngồi ăn cùng T mà sang mâm anh Lê Trạch Th, Hồ Công T, Lê Ngọc H (là lái xe, phụ xe của nhà xe Hải Định) ngồi ăn, uống rượu. Khoảng 08 giờ, T ăn uống rượu đứng lên chuẩn bị trả tiền thì nghe anh H hỏi mọi người về việc sao T đi ăn một mình, không đi ăn cùng với anh em. Sau đó thì H và T có lời qua tiếng lại với nhau, T nhặt lấy 01 chiếc cốc thủy tinh hình trụ tròn, cao 8,6cm, đường kính 04cm, trị giá 5.000 đồng trên bàn uống nước gần cửa quán ném vào người H nhưng không trúng, chiếc cốc đập vào tường bị vỡ. T và H tiếp tục cãi chửi nhau thì được ông Lâm, anh Chung can ngăn. Sau đó T bỏ về phòng trọ trong bến xe khách thành phố Điện Biên Phủ lấy 01 con dao dài 29,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao rộng 06cm, đầu mũi dao nhọn, phần cán dao bằng gỗ màu nâu đen (lưỡi dao được quấn bọc bằng bìa giấy) của T rồi treo tường phía sau bến xe ra ngoài đi đến trước cửa quán ông Lâm, tháo bỏ bìa giấy ra, một tay cầm dao dơ lên chửi H, T, Th. H và T chửi nhau khoảng 05 phút thì được anh Nguyễn Thành Chung đang ở trong quán ra can ngăn, T bọc dao lại rồi bỏ về căng tin của bến xe mua nước uống. Lúc này bức tức vì bị T chửi, T một mình đi ra xe ô tô mà T hay lái lấy 01 ống tuýp bằng kim loại phi 21, dài 85cm, màu bạc đi quanh bến xe khách tìm T thì gặp T đang đứng trước cửa Căng tin (thông với nhà chờ của bến xe) trong bến xe khách. Thấy T cầm ống tuýp T lùi lại vào phòng căng tin tháo vỏ giấy bọc dao ra để chuẩn bị đánh nhau. T và T đứng ở cửa căng tin chửi nhau thì được ông Phạm Bá Quang, trưởng bến xe khách can ngăn nhưng hai bên vẫn tiếp tục chửi nhau. Khi đang chửi nhau thì có Th ở phía nhà sau bến xe đi đến chỉ tay vào mặt T chửi, T cầm con dao trên tay phải lao đến cách Th khoảng 1,5m, đứng đối diện dơ giao lên chém một phát từ trên xuống dưới từ phải qua trái về phía Th, do khoảng cách xa và Th lùi lại nên không trúng. T tiến đến cầm ống tuýp dơ lên định đánh T thì T bỏ chạy vào trong căng tin lúc này có khoảng 10 người đang ngồi ăn uống. Vào căng tin, T cầm ống tuýp cùng Th, H đuổi theo T chạy quanh căng tin qua các bàn ăn và cột nhà gây náo loạn trong căng tin, mọi người phải dừng ăn uống, đứng dậy đi chỗ khác để tránh việc đuổi đánh nhau của T, H, Th và T. Trong quá trình đuổi đánh nhau, T vẫn cầm ống tuýp, T đang cầm dao còn Th và H cầm mỗi người cầm một chiếc ghế mây đều có đặc điểm lõi bằng kim loại cứng, kích thước 80x 45m, loại ghế 4 chân, mặt ghế kích thước 45cm x 45cm có sẵn trong căng tin. Khi T chạy đến đứng đối diện cách Th khoảng 50cm thì Th cầm ghế mây bằng hai tay vụt một phát từ trên xuống dưới hướng về phía người T, T dơ tay đỡ thì cạnh ghế trúng vào mu bàn tay

phải và cánh tay bên phải T. T bỏ chạy về phía quầy thu ngân thì con dao T đang cầm bị tuột khỏi tay rơi xuống nền sát tường cạnh chân quầy thu ngân. Khi T cúi xuống nhặt dao thì T đuổi đằng sau đến cách T khoảng 1,5m cầm ống tuýp bằng tay phải dơ lên vọt từ trên xuống dưới trúng vào khuỷu tay trái của T. Sau khi nhặt được dao, T quay người lại dơ tay trái lên trước mặt để đỡ ống tuýp do T vọt xuống đồng thời cầm dao bằng tay phải khua dao hướng từ dưới lên trên về phía T (không nhằm vào vị trí cụ thể nào trên người T), ngay lúc đó thì T tiến lại gần nên dao của T đâm dao xuyên qua bụng chạm tới gan của T. T đẩy T ra, bỏ chạy thì bị Th chặn đầu cầm ghế mây vọt từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, T dùng tay trái đỡ ghế, tay phải cầm dao hướng phần bản rộng đập về phía ghế của Th. Lúc này do ghế bị hạ thấp xuống, Th cúi đầu nên phần bản rộng của dao đập trúng vào vùng gáy trái Th, T đẩy Th ngã ra nền nhà rồi bỏ chạy. Khi đó H cầm ghế mây ném trúng vào vùng lưng T còn T cầm ống tuýp cùng Th, H đuổi theo T, khi T bỏ chạy đến quốc lộ 12 thì mọi người không đuổi theo nữa. Hồ Công T được đưa đi bệnh viện đến ngày 28/02/2023 thì ra viện. Trần Minh T bị thương tích với tỷ lệ 03%. Lê Trạch Th bị thương tích với tỷ lệ 01%. Lê Ngọc H không bị thương tích gì. Ngày 27/07/2023, Trần Minh T có đơn đề nghị không khởi tố đối với Hồ Công T, Lê Ngọc H, Lê Trạch Th; Th cũng có đơn đề nghị không khởi tố đối với T vào ngày 14/7/2023.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao dài 29,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao rộng 06cm, đầu mũi dao nhựa, phần cán dao bằng gỗ; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại, kích thước 80cm x 55cm. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 02 ghế mây bên xe khách do các bị cáo tự ý lấy để phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện quản lý, chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 31/12/2023. Đối với 01 cốc thủy tinh và 01 vỏ giấy bọc dao nêu trên sau sự việc xảy ra đã được người làm chứng thu dọn, vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Sau sự việc xảy ra Bị cáo Trần Minh T đã bồi thường cho bị cáo Hồ Công T số tiền 4.500.000 đồng, bồi thường cho ông Bùi Văn Lâm số tiền 10.000 đồng; T, Th, H đã tự nguyện thỏa thuận, hoà giải với nhau, không có ai có yêu cầu gì khác.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/KLTTCT-TTPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận tổng tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên cho Hồ Công T tại thời điểm giám định là 34% gồm: 01 vết sẹo phần mềm ở đường trắng giữa trên và dưới rốn 3cm, có kích thước 14cm x 0,3cm, sẹo phẳng màu nâu = 2%; 01 vết sẹo vùng thành bụng trái, cách phía trên rốn 3cm, kích thước 4cm x 0,2cm sẹo phẳng, màu nâu = 1%; Một sẹo phần mềm hình tròn ở hố chậu phải, có đường kính 1cm, sẹo phẳng màu nâu = 2%; khâu vết thương gan = 31%; Dấu vết thương tích để lại trên thân thể Hồ Công T phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 51/KLVGTT-TTPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao gửi giám định có thể gây nên các thương tích tại vùng bụng cho Hồ Công T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây lên.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTPĐBP ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Các bị cáo Hồ Công T, Lê Trạch Th, Lê Ngọc H bị truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Hồ Công T, Lê Trạch Th, Lê Ngọc H về tội “Gây rối trật tự công cộng” Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 103/BLHS. Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** về tội “Cố ý gây thương tích” từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và tội “Gây rối trật tự công cộng” từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội và hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 142 ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị cáo đang chấp hành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 02 tháng 09 ngày thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22/01/2021 đến ngày 31/3/2021), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 09 năm 6 tháng 21 ngày đến 10 năm 3 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo **Hồ Công T** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bị cáo tại bản án số 100 ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có hiệu lực pháp luật, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 9 tháng tù đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 09/8/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 ; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Đề nghị tuyên xử bị cáo **Lê Trạch Th** về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Mức hình phạt: từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 ; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 92 luật Thi hành án hình sự: Đề nghị tuyên xử bị cáo **Lê Ngọc H** về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Mức hình phạt: từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái dao 29,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao dài 06 cm, đầu mũi dao nhọn, phần cán dao bằng gỗ; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại, phi 21, dài 85 cm, màu bạc.

- Về dân sự: Bị cáo Trần Minh T đã bồi thường cho bị cáo Hồ Công T số tiền 4.500.000 đồng, bồi thường cho ông Bùi Văn Lâm số tiền 10.000 đồng; T, T, Th, H đã tự nguyện thoả thuận, hoà giải với nhau, không có ai có yêu cầu gì khác. Chấp nhận việc các bị cáo thoả thuận về mức bồi thường.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho các chủ sở hữu

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin trình báo; Vật chứng thu giữ, Kết luận pháp y, Kết luận điều tra, lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 22/02/2023, tại khu vực bến xe khách thành phố Điện Biên Phủ thuộc tổ 09, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên Trần Minh T đã có hành vi dùng 01 con dao sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể 34% sức khỏe cho Hồ Công T. Ngoài ra Trần Minh T, Hồ Công T, Lê Trạch Th, Lê Ngọc H có hành vi chửi bới, la hét dùng hung khí đuổi đánh nhau gây náo loạn khu vực bến xe, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bến xe. Hành vi của bị cáo Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 /BLHS và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 /BLHS. Hành vi của các bị cáo Hồ Công T, Lê Trạch Th, Lê Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 /BLHS.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ..., hung khí nguy hiểm ...

... 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

... c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này..”.

Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;”.

[2] Về tính chất mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nghiêm trọng xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối mất trật tự công cộng” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo tH ý thức đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, bị cáo T đã có hành vi dùng 01 con dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm gây tổn thương cơ thể 34% sức khỏe cho anh Hồ Công T. Ngoài ra Trần Minh T, Hồ Công T, Lê Trạch Th, Lê Ngọc H có hành vi chửi bới, la hét dùng hung khí đuổi đánh nhau gây náo loạn khu vực bến xe, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bến xe. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Chính vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Đây là vụ án có đồng phạm đối với tội Gây rối trật tự công cộng, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nên không có tính tổ chức. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3.1]. Bị cáo Trần Minh T có 01 tiền án ngày 10/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Minh T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Buôn bán hàng cấm. Thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án 10/12/2021. Đến ngày 22/02/2023 T chưa chấp hành xong thời gian thử thách, áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Hồ Công T và bồi thường thiệt hại cho bến xe, bị cáo có bố là thương binh, ông bà nội được Chính phủ tặng bằng vàng danh dự. Tại phiên tòa Hồ Công T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

- Về nhân thân: Ngày 18/01/2013 T bị Công an phường Vĩnh Trại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 1.500.000đồng do đánh bạc trái phép, ngày 25/01/2013 T đã nộp phạt, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về hình phạt của bản án số 142/2021/HS-ST ngày 10/12/2021, xử phạt bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm, xử phạt bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo (đổi trừ tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến 31/3/2021 là 69 ngày tạm giữ) Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án là 02 năm 03 tháng 21 ngày tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56, Điều 104/BLHS để tổng hình phạt cho cả hai bản án.

[3.2]. Bị cáo Hồ Công T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho Bến xe là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân: Ngày 22/9/2003, T bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội: Cướp tài sản. Bản án này đã được xoá án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

- Đối với bản án số 100/2023/HS-ST ngày 26/12/2023, bị cáo Hồ Công T phải chấp hành 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành. Áp dụng 104/BLHS, tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[3.3]. Bị cáo Lê Trach Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho Bến xe, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Lê Trạch Th.

[3.4]. Bị cáo Lê Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho Bến xe, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Lê Ngọc H.

Căn cứ các quy định của pháp luật và xem xét toàn bộ nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy tuổi đời của các bị cáo Lê Trạch Th và Lê Ngọc H còn trẻ và có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng và Th có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, H có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H, Th có vai trò không đáng kể trong vụ án. Để cải

tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án, đó cũng là thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội và phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Trần Minh T; đối với bị cáo Lê Trạch Th và bị cáo Lê Ngọc H căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân Tối cao xét thấy bị cáo Th và H có đủ điều kiện được hưởng án treo nên hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Hồ Công T là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau sự việc xảy ra Trần Minh T đã bồi thường cho bị cáo Hồ Công T số tiền 4.500.000đồng, bồi thường cho ông Bùi Văn Lâm số tiền 10.000đồng; T, T, Th, H đã tự nguyện thoả thuận, hoà giải với nhau, không có ai có yêu cầu gì khác. Xét đề nghị của bị hại là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về vật chứng: 01 con dao dài 29,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao rộng 06cm, đầu mũi dao nhọn, phần cán dao bằng gỗ; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại, kích thước 80cm x 55cm. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 02 ghế mây bên xe khách do các bị cáo tự ý lấy để phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện quản lý, chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 31/12/2023. Do vậy HĐXX chấp nhận.

Đối với 01 cốc thủy tinh và 01 vỏ giấy bọc dao nêu trên sau sự việc xảy ra đã được người làm chứng thu dọn, vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy HĐXX không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 103/BLHS.

Tuyên bố Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56, Điều 104/BLHS, tổng hợp hình phạt của hai tội và bản án số 142/2021/HS-ST ngày 10/12/2021, xử phạt bị cáo 09 (Chín) năm 09 (chín) tháng tù. Bị cáo được đổi trừ 69 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 09/8/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Công T 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng Điều 56, Điều 104/BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 100/2023/HS-ST ngày 26/12/2023, bị cáo Hồ Công T phải chấp hành 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 09/8/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Trạch Th phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điều 92 luật Thi hành án hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 29,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao rộng 06cm, đầu mũi dao nhọn, phần cán dao bằng gỗ; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại, kích thước 80cm x 55cm.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024);

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị hại và bị cáo thỏa thuận về mức bồi thường, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06/3/2024. Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06/3/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

